TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 08/4/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**
2. Ông **Nguyễn Văn Trước**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong các ngày 05 và ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 241/16 Khu dân cư ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc K**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Chị **Lê Thị Thúy L**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 33/3 ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim L trình bày:

Vào ngày 28/02/2018 bà Nguyễn Kim L có cho chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K mượn số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), chị L trình

bày mượn số tiền này mục đích là để làm giấy tờ cho ông K đi nước ngoài, thời gian trả có thỏa thuận là khi nào bà Kim L cần thì yêu cầu chị Thúy L và ông K sẽ trả lại. Đến 02 tháng sau khi bà Kim L yêu cầu chị Thúy L và ông K trả lại tiền thì chị Thúy L và ông K chỉ hứa hẹn mà không chịu trả lại tiền cho bà Kim L. Nay bà Nguyễn Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K trả lại cho bà Kim L số tiền gốc đã mượn là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng từ 01/3/2018 đến 01/11/2018 tổng cộng là 08 tháng với số tiền là 40.000.000đ x 8 tháng x 1%/tháng = 3.200.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà Kim L xin rút lại yêu cầu trả nợ đối với ông Đặng Ngọc K, bà Kim L chỉ yêu cầu chị Lê Thị Thúy L trả lại số tiền gốc đã mượn là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và thay đổi yêu cầu tính lãi, cụ thể bà Kim L yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng từ 01/3/2018 đến 01/11/2018 tổng cộng là 08 tháng với số tiền là 40.000.000đ x 8 tháng x 0,75%/tháng = 2.400.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là 42.400.000đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K trả lại số tiền gốc và lãi tổng cộng là 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K trả lại số tiền số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù phía bị đơn chị Lê Thị Thúy L và ông Đặng Ngọc K vắng mặt nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy vào ngày 28/02/2018 chị Lê Thị Thúy L có đến mượn bà Nguyễn Kim L số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là sự thật, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là biên nhận ngày 30/02/2018 (bà Kim L trình bày ngày mượn là ngày 28/02/2018 nhưng do chị Thúy L viết biên nhận ghi ngày 30/02/2018) có chữ ký và ghi họ tên Lê Thị Thúy L đồng thời bị đơn cố tình vắng mặt nhằm kéo dài thời gian trả nợ chứng tỏ bị đơn có nợ của nguyên đơn do đó yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Thúy L có trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà Nguyễn Kim L xin rút lại yêu cầu ông Đặng Ngọc K trả nợ nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu ông Đặng Ngọc K trả nợ.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L với số tiền là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Mức lãi suất mà bà Kim L yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với số tiền lãi chênh lệch là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) so với yêu cầu tính lãi theo đơn khởi kiện ban đầu của bà Nguyễn Kim L.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn chị Lê Thị Thúy L nộp 5% x 42.400.000đ = 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Kim L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 463, 464, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L, buộc bị đơn chị Lê Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Kim L tổng cộng số tiền gốc và lãi là 42.400.000đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa hoàn trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L yêu cầu bị đơn ông Đặng Ngọc K trả lại số tiền gốc và lãi cho bà Kim L.

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền lãi chênh lệch là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) so với yêu cầu tính lãi theo đơn khởi kiện ban đầu của bà Nguyễn Kim L.

* Về án phí:

- Buộc bị đơn chị Lê Thị Thúy L nộp 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Kim L số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001932 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành